

Số: 02/TB-HĐTDVC

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và triệu tập thí sinh dự kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 của Trường Cán bộ thanh tra đợt 1

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức; Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-TCBTT ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Trường Cán bộ Thanh tra về việc tuyển dụng viên chức năm 2026 và Thông báo số 110/TB-TCBTT ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Trường Cán bộ thanh tra về việc tuyển dụng viên chức năm 2026 của Trường Cán bộ thanh tra đợt 1;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 của Trường Cán bộ thanh tra thông báo kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và triệu tập thí sinh như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển (Vòng 2)

Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển (Vòng 2): 47 thí sinh (*Chi tiết tại danh sách kèm theo*).

2. Danh sách người dự tuyển không đáp ứng/không đủ điều kiện xét tuyển: 0 thí sinh.

3. Lệ phí dự tuyển

- Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh (Chỉ áp dụng cho thí sinh đủ điều kiện xét tuyển vòng 2).

- Thời hạn nộp: Trước 16h00 ngày 11/4/2026.

- Hình thức: Nộp trực tiếp tại phòng 504, Bộ phận Kế toán, Phòng Quản trị - Tài vụ, Trường Cán bộ thanh tra

4. Thời gian, địa điểm triệu tập thí sinh, khai mạc kỳ tuyển dụng và tổ chức kiểm tra, sát hạch

4.1. Triệu tập thí sinh, khai mạc kỳ tuyển dụng

- Thời gian: 15h00, Thứ Bảy, ngày 11/4/2026.

- Địa điểm: Hội trường tầng 2, tòa nhà 13 tầng, Trường Cán bộ thanh tra, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, TP.Hà Nội

4.2. Kiểm tra, sát hạch

- Địa điểm: tầng 9 Tòa nhà 13 tầng, Trường Cán bộ thanh tra, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, TP. Hà Nội.

- Thời gian: Chủ nhật, ngày 12/4/2026, chia thành 02 ca trong ngày:

+ Ca sáng: Từ 06h30 - 12h00: Từ SBD 01 đến SBD 27

+ Ca chiều: Từ 13h00 - 17h00: Từ SBD 28 đến SBD 47

5. Một số lưu ý quan trọng

- Thí sinh kiểm tra thông tin cá nhân và phản hồi sai sót qua đ/c Hà Thu Quyên, chuyên viên chính, phòng Hành chính - Tổ chức, Trường Cán bộ thanh tra.

- Hội đồng **không gửi giấy báo riêng** đối với các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển vòng 2; Thông báo này được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

- Thí sinh dự kiểm tra sát hạch (Vòng 2) mang theo căn cước công dân./.

Nơi nhận: *U*

- Vụ TCCB (đề b/c);
- VP TTCP (đăng Cổng TTĐT);
- Ban Giám sát (đề g/s);
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Trung tâm TTTL&DV (đăng website TCBTT);
- Lưu: VT, HC-TC.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thu Hiền
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CÁN BỘ THANH TRA
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
TRƯỜNG CÁN BỘ THANH TRA NĂM 2026

(Theo Thông báo số: **02** /TB-HHTDVC ngày 02/04/2026 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức năm 2026 Trường Cán bộ thanh tra)

Số TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nguyên vọng dự tuyển		Ghi chú
							1	2	
01	Cao Thị Mai Anh	08/05/2001	Nữ	Kinh	Không	Xã Nam Trực, tỉnh Ninh Bình	Khoa NV1	Khoa NV2	
02	Nguyễn Thị Trâm Anh	14/10/2002	Nữ	Kinh	Không	Thư Trì, tỉnh Hưng Yên	Khoa NV1		
03	Nguyễn Trung Bắc	01/10/1992	Nam	Kinh	Không	Phường Phú Vân, tỉnh Ninh Bình	Khoa NV1		
04	Hồ Bảo Châu	23/10/2002	Nữ	Kinh	Không	Xã Thiên Nhân, tỉnh Nghệ An	Khoa NV1	Khoa NV2	
05	Trần Thị Kim Chi	19/04/2001	Nữ	Kinh	Không	Xã Tam Đồng, tỉnh Nghệ An	Khoa NV1		
06	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	29/03/1998	Nữ	Kinh	Không	Xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh	Khoa NV1		
07	Nguyễn Đức Dũng	28/01/1999	Nam	Kinh	Không	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ	Khoa NV1	Khoa NV2	
08	Vũ Ngân Hà	03/09/2003	Nữ	Kinh	Không	Xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình	Khoa NV1	Khoa NV2	
09	Đinh Thị Hạnh	23/11/2002	Nữ	Mường	Không	Xã Yên Xuân, TP Hà Nội	Khoa NV1	Khoa NV2	
10	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996	Nam	Kinh	Không	Xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	Khoa NV1		
11	Hoàng Trung Hiếu	18/06/1995	Nam	Kinh	Không	Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Khoa NV1		
12	Võ Thị Phương Hoài	19/08/2002	Nữ	Kinh	Không	Xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh	Khoa NV1	Khoa NV2	
13	Nguyễn Mạnh Hùng	19/10/1994	Nam	Kinh	Không	Xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ	Khoa NV2	Khoa NV1	



14	Nguyễn Mạnh Hùng	08/06/1989	Nam	Kinh	Không	Thôn Hữu Vĩnh, xã Hòa Xá, TP Hà Nội	Khoa NV2	Khoa NV1	
15	Lê Thị Thu Huyền	15/03/2001	Nữ	Kinh	Không	Xã Hoàng An, tỉnh Phú Thọ	Khoa NV1		
16	Nguyễn Khắc Huy	19/12/1988	Nam	Kinh	Không	Thôn Hạ Mỗ, Xã Ô Diên, TP Hà Nội	Khoa NV2		
17	Lê Hồng Hương	17/04/2002	Nữ	Kinh	Không	Phố 4, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa	Khoa NV2		
18	Nguyễn Thị Hương	02/09/1981	Nữ	Kinh	Không	phường Nguyễn Đại Năng, TP Hải Phòng	Khoa NV1	Khoa NV2	
19	Trương Văn Lạc	09/08/1987	Nam	Kinh	Thiền Lâm	Xã Vĩnh Thạch Trung, Châu Phú, An Giang	Khoa NV1	Khoa NV2	
20	Lương Tiên Luận	03/11/1999	Nam	Kinh	Không	Xã Sơn Tây, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Khoa NV1		
21	Tạ Mai Linh	26/10/1999	Nữ	Kinh	Không	xã Diên Châu, tỉnh Nghệ An	Khoa NV1	Khoa NV2	
22	Hoàng Diệu Linh	09/11/1998	Nữ	Kinh	Không	Xã Tứ Kỳ, TP Hải Phòng	Khoa NV2		
23	Hoàng Thị Hà Linh	26/05/2002	Nữ	Kinh	Không	xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	Khoa NV2	Khoa NV1	
24	Tạ Đức Long	26/07/2000	Nam	Kinh	Không	Phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ	Khoa NV1	Khoa NV2	
25	Trần Bá Nam	24/06/2000	Nam	Kinh	Không	Xã Bình Giang, tỉnh Ninh Bình	Khoa NV1	Khoa NV2	
26	Nguyễn Thành Nam	11/10/1997	Nam	Kinh	Không	Xã Quảng Oai, TP Hà Nội	Khoa NV2	Khoa NV1	
27	Nguyễn Việt Nam	02/02/1988	Nam	Kinh	Không	Xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hóa	Khoa NV1	Khoa NV2	
28	Phạm Hồng Ngọc	03/10/2003	Nữ	Nùng	Không	Xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	Khoa NV1	Khoa NV2	
29	Nguyễn Hoàng Nguyễn	30/04/1990	Nam	Kinh	Không	Phường Vị Xuyên, tỉnh Ninh Bình	Khoa NV1	Khoa NV2	

30	Đặng Văn Nguyễn	21/10/1983	Nam	Dao	Không	Xã Thống Nhất, tỉnh Quảng Ninh	Khoa NV1		
31	Phùng Văn Ninh	24/10/2002	Nam	Kinh	Không	Tây Hồ, Hà Nội	Khoa NV1	Khoa NV2	
32	Nguyễn Danh Phương	18/06/1983	Nam	Kinh	Không	TDP Đình Cả, phường Văn Hà, tỉnh Bắc Ninh	Khoa NV1		
33	Tạ Thị Lan Phương	10/09/1992	Nữ	Kinh	Không	xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên	Khoa NV2		
34	Trần Long Quang	13/11/2000	Nam	Kinh	Không	Thôn Đông Bình Cách, xã Bắc Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Khoa NV2		
35	Nguyễn Trọng Quý	11/09/1989	Nam	Kinh	Không	xã Đông Lạc, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khoa NV2	Khoa NV1	
36	Bùi Thị Quỳnh	07/11/1999	Nữ	Kinh	Không	phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Khoa NV1		
37	Đặng Ngọc Tấn	20/04/1997	Nam	Kinh	Không	TDP Chúc Đông 1, phường Chương Mỹ, TP Hà Nội	Khoa NV2		
38	Nguyễn Chi Tín	22/07/1993	Nam	Kinh	Không	Thôn Văn Ông, xã Văn Đình, TP Hà Nội	Khoa NV1		
39	Lê Tất Thắng	17/11/2003	Nam	Kinh	Không	Phường Nam Đình, tỉnh Ninh Bình	Khoa NV1		
40	Nguyễn Văn Thiện	21/06/1987	Nam	Kinh	Không	Phường Vĩnh Lộc, tỉnh Nghệ An	Khoa NV2	Khoa NV1	
41	Hoàng Minh Thùy	18/06/2002	Nữ	Kinh	Không	xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Khoa NV1	Khoa NV2	
42	Phùng Ngọc Trung	10/09/1992	Nam	Kinh	Không	TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Khoa NV1	Khoa NV2	
43	Trần Anh Tú	03/04/1995	Nam	Kinh	Không	xã Nội Bài, TP Hà Nội	Khoa NV2	Khoa NV1	
44	Đỗ Văn Tuyển	08/04/1998	Nam	Kinh	Không	Tân yên, Trung Giã, Hà Nội	Khoa NV1	Khoa NV2	



45	Nguyễn Hồng Tuyển	03/07/1987	Nam	Kinh	Không	Gò Pháo, Hợp Thịnh, Bắc Ninh	Khoa NV2		
46	Lê Quang Vững	07/03/1985	Nam	Kinh	Không	Thôn Mễ Sơn, xã Thương Phúc, Hà Nội	Khoa NV1	Khoa NV2	
47	Lê Thị Hải Yến	23/01/1997	Nữ	Kinh	Không	Phường Vững Áng, tỉnh Hà Tĩnh	Khoa NV1		

Danh sách có 47 thí sinh.

